

Thực trạng quản lý đội ngũ cán bộ quản lý các trường trung học phổ thông tại tỉnh Ninh Thuận

Nguyễn Thi*

* Lóp CH21QL01, Trường Đại học Thủ Dầu Một

Received: 03/07/2024; Accepted: 8/7/2024; Published: 12/7/2024

Abstract: Improving the quality of the education management staff is a key goal in the reform of education and training nationwide, and specifically in Ninh Thuan Province. Using a survey method with questionnaires, the author investigates the opinions of management staff and teachers regarding the professional standards for high school administrators to assess the current state of educational management staff in high schools in Ninh Thuan Province.

Keywords: Education management staff, high school

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) trường trung học phổ thông (THPT) tỉnh Ninh Thuận đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần to lớn vào sự phát triển ngành giáo dục của tỉnh. Trước yêu cầu đổi mới đòi hỏi CBQL các trường THPT phải là người năng động, sáng tạo và đổi mới, nắm vững các lý thuyết về quản lý, nhận thức được các thế mạnh và các mặt hạn chế, tạo ra sự thay đổi và quản lý được sự thay đổi trong nhà trường, huy động được mọi nguồn lực và sử dụng chúng một cách hiệu quả để phát triển nhà trường. Nghiên cứu đánh giá thực trạng đội ngũ CBQLGD các trường THPT tại tỉnh Ninh Thuận là một việc làm hết sức quan trọng, có ý nghĩa thực tiễn, làm cơ sở đề xuất các biện pháp phát triển đội ngũ CBQLGD các trường THPT tại tỉnh Ninh Thuận.

2. Nội dung nghiên cứu

Thực hiện đề tài này, tác giả đã sử dụng chủ yếu là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Các câu hỏi đo mức độ theo thang thứ bậc Likert. Tác giả sử dụng thang đo năm bậc, điểm số được quy đổi theo 5 thang bậc ứng với các mức độ. Điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 4. Giá trị khoảng cách = (Maximum – Minimum)/n = (4-1)/4 = 0.75. Tính điểm trung bình (Điểm TB) và độ lệch chuẩn (ĐLC) để xác định sự đánh giá các ý kiến được khảo sát. Khách thể khảo sát là 197 CBQL, GV đang công tác tại 20 trường THPT tỉnh Ninh Thuận. Thời gian khảo sát là năm học 2023 – 2024.

2.1. Thực trạng quản lý đội ngũ cán bộ QLGD trường THPT tại tỉnh Ninh Thuận

2.1.1. Thực trạng công tác quy hoạch dự nguồn CBQL trường THPT

Bảng 2.1. Đánh giá của đối tượng khảo sát về mức độ thực hiện và kết quả đạt được công tác xây dựng quy hoạch đội ngũ CBQL

TT	Nội dung xây dựng	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1.	Phân tích được thực trạng đội ngũ CBQL các trường THPT	3.30	0.741	2	3.19	0.778	2
2.	Phân tích thời cơ và thách thức đối với hoạt động phát triển đội ngũ CBQL trường THPT	1.71	0.723	4	1.72	0.655	4
3.	Đề ra mục tiêu phát triển đội ngũ CBQL trường THPT	3.35	0.730	1	3.32	0.745	1
4.	Xác định được các giải pháp phát triển đội ngũ CBQL trường THPT	2.65	0.853	3	2.75	0.628	3
5.	Công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phát triển đội ngũ CBQL trường THPT	1.69	0.751	5	1.67	0.781	5
Trung bình chung		2.54	0.760		2.53	0.717	

Kết quả ở bảng 2.1 cho thấy: Về mức độ thực hiện: Công tác xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ CBQL trường THPT được đánh giá ở mức “thường xuyên” (ĐTB: 2.54). Tuy nhiên, “phân tích thời cơ và thách thức đối với hoạt động phát triển đội ngũ CBQL trường THPT” và “công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phát triển đội ngũ CBQL trường” được đánh giá thấp ở mức “ít khi, không thực hiện”. Về kết quả đạt được: Công tác xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ CBQL kết quả đạt được được đánh giá là “khá” (ĐTB: 2.53). Tuy nhiên, 2 nội dung kết quả đạt được thấp, được các ý kiến đánh giá ở mức “chưa đạt” là phân tích thời cơ và thách thức đối với hoạt động phát triển đội ngũ CBQL trường THPT, (ĐTB: 1.72), công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phát triển đội ngũ CBQL trường THPT (ĐTB: 1.67).

2.1.2. Thực trạng công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và luân chuyển CBQL trường THPT

Bảng 2.2. Đánh giá của đối tượng khảo sát về mức độ thực hiện và kết quả đạt được công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và luân chuyển CBQL

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1.	Công tác rà soát, thu thập thông tin để thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và luân chuyển CBQL	3.12	0.736	3	1.75	0.752	4
2.	Công tác công khai tiêu chuẩn, nguyên tắc, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và luân chuyển CBQL	1.74	0.903	4	2.86	0.892	3
3.	Đảm bảo thực hiện đúng quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và luân chuyển CBQL	3.20	0.801	1	3.22	0.796	1
4.	Xem xét hoàn cảnh, tâm tư, nguyện vọng của CBQL và đội ngũ quy hoạch CBQL	1.71	0.791	5	1.70	0.636	5
5.	Minh bạch kết quả bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và luân chuyển CBQL	3.16	0.785	2	3.10	0.875	2
Trung bình chung		2.59	0.803		2.53	0.790	

Kết quả ở bảng 2.2 cho thấy: Về mức độ thực hiện: Nhìn chung công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển CBQL đều được các ý kiến khảo sát đánh giá ở mức “thường xuyên” (ĐTB: 2.59). Có 2 nội dung mức độ thực hiện được đánh giá thấp nhất đó là xem xét hoàn cảnh, tâm tư, nguyện vọng của CBQL và đội ngũ quy hoạch CBQL; công tác công khai tiêu chuẩn, nguyên tắc, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và luân chuyển CBQL (ĐTB: 1.71-1.74). Những nội dung còn lại có Điểm TB từ 3.12 đến 3.20 đạt mức “Thường xuyên”. Về kết quả đạt được: nhìn chung kết quả thực hiện được đánh giá ở mức “khá” (ĐTB: 2.53), tuy nhiên, 2 nội dung “công tác rà soát, thu thập thông tin để thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và luân chuyển CBQL”; “xem xét hoàn cảnh, tâm tư, nguyện vọng của CBQL và đội ngũ quy hoạch CBQL” (ĐTB: 1.70-1.75) đạt mức “chưa đạt”.

2.1.3. Thực trạng công tác phân công, phân nhiệm đối với CBQL trường trung học phổ thông

Bảng 2.3. Đánh giá của đối tượng khảo sát về mức độ thực hiện và kết quả đạt được việc phân công, phân nhiệm đối với CBQL

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1.	Công tác công khai văn bản pháp lý về nhiệm vụ, trách nhiệm của CBQL	1.66	0.677	5	1.61	0.657	5
2.	Việc thực hiện theo vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp CBQL	3.08	0.765	2	2.90	0.795	3
3.	Tham gia hoạt động dạy học, giáo dục của CBQL	2.83	0.789	3	3.17	0.833	2

4.	Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý của CBQL	1.72	0.727	4	1.71	0.650	4
5.	Công khai phân công, phân nhiệm đối với từng CBQL	3.24	0.796	1	3.30	0.697	1
Trung bình chung		2.51	0.751		2.54	0.726	

Kết quả ở bảng 2.3 cho thấy:

Về mức độ thực hiện: Nội dung được đánh giá ở mức “ít khi, không thực hiện” là công tác công khai văn bản pháp lý về nhiệm vụ, trách nhiệm của CBQL và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý của CBQL (ĐTB: 1.66 -1.72). Còn lại những nội dung khác có ĐTB: 2.83-3.24 đạt mức “Thường xuyên”. Về kết quả đạt được: Kết quả đạt được việc phân công, phân nhiệm đối với CBQL là ở mức “khá” (ĐTB: 2.54). Nội dung “công tác công khai phân công, phân nhiệm đối với từng CBQL” (ĐTB: 3.30) đạt mức “tốt”. Còn 2 nội dung được đánh giá ở mức “chưa đạt” là “công tác công khai văn bản pháp lý về nhiệm vụ, trách nhiệm của CBQL” (ĐTB: 1.61); “nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý của CBQL” (ĐTB: 1.71).

2.1.4. Thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng CBQL và cán bộ thuộc diện quy hoạch dự nguồn chức danh CBQL trường trung học phổ thông

Bảng 2.4. Đánh giá của đối tượng khảo sát về mức độ thực hiện và kết quả đạt được công tác đào tạo, bồi dưỡng CBQL và cán bộ thuộc diện quy hoạch dự nguồn chức danh CBQL

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1.	Công tác công khai văn bản pháp lý về việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL trường THPT	3.23	0.740	1	3.02	0.766	2
2.	Công tác rà soát, thu thập thông tin để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và đội ngũ quy hoạch CBQL	3.03	0.814	3	2.91	0.730	3
3.	Xác định mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và đội ngũ quy hoạch CBQL	3.09	0.770	2	3.15	0.745	1
4.	Công tác tìm hiểu hoàn cảnh, tâm tư nguyện vọng của đội ngũ CBQL và quy hoạch CBQL để lập kế hoạch thực hiện và lựa chọn hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp	1.65	0.703	5	1.75	0.752	4
5.	Minh bạch kết quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và quy hoạch CBQL	1.73	0.710	4	1.71	0.649	5
Trung bình chung		2.55	0.747		2.51	0.728	

Kết quả ở bảng 2.4 cho thấy:

Về mức độ thực hiện: có 2 nội dung được đánh giá ở mức “ít khi, không thực hiện” là công tác tìm hiểu

hoàn cảnh, tâm tư nguyện vọng của đội ngũ CBQL và quy hoạch CBQL để lập kế hoạch thực hiện và lựa chọn hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp (ĐTB: 1.65); minh bạch kết quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và quy hoạch CBQL (ĐTB: 1.73). Còn lại những nội dung khác có Điểm TB từ 3.03 đến 3.23 đạt mức “thường xuyên”. Về kết quả đạt được: nội dung được đánh giá ở mức “chưa đạt” là công tác tìm hiểu hoàn cảnh, tâm tư nguyện vọng của đội ngũ CBQL và quy hoạch CBQL để lập kế hoạch thực hiện và lựa chọn hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp (ĐTB: 1.75); minh bạch kết quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và quy hoạch CBQL (ĐTB: 1.71). Còn lại những nội dung khác có Điểm TB từ 2.91 đến 3.15 đạt mức “khá”.

2.1.5. Thực trạng công tác đánh giá, xếp loại đối với CBQL trường trung học phổ thông

Bảng 2.5. Đánh giá của đối tượng khảo sát về mức độ thực hiện và kết quả đạt được công tác đánh giá, xếp loại đối với CBQL

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1.	Công tác rà soát, thu thập thông tin để thực hiện công tác đánh giá đội ngũ CBQL trường THPT	1.73	0.793	5	1.71	0.899	5
2.	Xác định mục tiêu đánh giá đội ngũ CBQL trường THPT	3.27	0.773	1	2.96	0.847	1
3.	Quy trình thực hiện đánh giá đội ngũ CBQL trường THPT	3.00	0.821	3	2.66	0.809	3
4.	Minh bạch kết quả đánh giá CBQL	2.50	0.806	4	2.36	0.761	4
5.	Sử dụng kết quả đánh giá đội ngũ CBQL trường THPT làm căn cứ thực hiện các công tác tiếp theo của công tác cán bộ (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và luân chuyển CBQL)	3.03	0.714	2	2.89	0.819	2
Trung bình chung		2.71	0.781		2.52	0.827	

Kết quả ở bảng 2.5 cho thấy:

Về mức độ thực hiện: nội dung được đánh giá ở mức cao nhất “rất thường xuyên” là xác định mục tiêu đánh giá đội ngũ CBQL trường THPT (ĐTB: 3.27). Nội dung được đánh giá ở mức “thỉnh thoảng” là minh bạch kết quả đánh giá CBQL (ĐTB: 2.50); nội dung được đánh giá ở mức thấp nhất “ít khi, không thực hiện” đó là công tác rà soát, thu thập thông tin để thực hiện công tác đánh giá đội ngũ CBQL trường THPT (1.73). Còn lại những nội dung khác có Điểm TB từ 3.00 đến 3.03 đạt mức “thường xuyên”. Về kết quả đạt được: Kết quả đạt được công tác đánh giá, xếp loại đối với CBQL được đánh giá ở mức “khá” (ĐTB: 2.52). Nội dung “minh bạch kết quả đánh giá CBQL” được

đánh giá ở mức “đạt”; nội dung “công tác rà soát, thu thập thông tin để thực hiện công tác đánh giá đội ngũ CBQL trường THPT” được đánh giá ở mức “chưa đạt”. Còn lại những nội dung khác có ĐTB từ 3.00 đến 3.27 đạt mức “khá”.

2.2. Đánh giá chung

(1) Những ưu điểm

Đa số CBQL các trường THPT tại tỉnh Ninh Thuận có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham mưu tích cực và hiệu quả cho cấp ủy và chính quyền các cấp trong phát triển giáo dục phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội ở địa phương. Đội ngũ CBQL các trường THPT cơ bản đủ về số lượng, cơ cấu tương đối hợp lý, bước đầu đáp ứng yêu cầu quản lý.

(2) Những hạn chế

Công tác điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển đội ngũ CBQL trường THPT chưa được thực hiện thường hàng năm. Công tác bổ nhiệm còn chậm, chưa thực hiện tốt việc điều động và luân chuyển CBQL. Việc quản lý phân công, phân nhiệm đối với từng CBQL chưa thật sự chặt chẽ. Chưa thường xuyên cử đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ quản lý giáo dục cho đội ngũ CBQL.

3. Kết luận

Thực trạng đội ngũ CBQL giáo dục các trường THPT tại tỉnh Ninh Thuận đã đạt được những kết quả nhất định, tạo nên chất lượng quản lý đào tạo của nhà trường, tuy nhiên đội ngũ CBQL giáo dục các trường THPT tại tỉnh Ninh Thuận cũng còn nhiều hạn chế nhất định. Từ kết quả nghiên cứu thực trạng đội ngũ CBQL giáo dục các trường THPT, tác giả đề xuất một số biện pháp phát triển đội ngũ CBQL các trường THPT tại tỉnh Ninh Thuận, đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông của tỉnh Ninh Thuận trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.*
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.*
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.*